

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/05/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 3201/BTNMT-TNN ngày 20/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức triển khai việc hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục và bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 255.../TTr-STNMT ngày 16/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa .

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước dưới đất phải phù hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định phương án, lộ trình thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất (nếu có) đối với công trình khai thác nước dưới đất của mình theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Công bố Phương án trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

b) Thông báo tới các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất có công trình khai thác nước thuộc các vùng cấm, vùng hạn chế và đồng thời hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án đã quy định.

c) Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phương án.

3. Giao các sở: Công thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các đơn vị cấp nước tập trung nghiên cứu giải pháp cung cấp nước cho các tổ chức, cá nhân có công trình đã hết giấy phép trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; vận động các tổ chức, cá nhân trong vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất sử dụng hệ thống cấp nước tập trung do các đơn vị cấp nước cung cấp.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức tuyên truyền, giám sát các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất thực hiện phương án. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường theo định kỳ.

5. Các đơn vị cấp nước tập trung:

Nghiện cứu, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ phủ kín mạng lưới cấp nước tập trung tại các vùng cấm, vùng hạn chế nước dưới đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TL. 34

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hòa Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 7 năm 2024

**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC CẤM, HẠN CHẾ KHAI
THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

**1. Nguyên tắc xây dựng Phương án thực hiện việc cấm, hạn chế khai
thác nước dưới đất**

Việc hạn chế khai thác nước dưới đất dựa theo các nguyên tắc sau:

a) Bảo đảm yêu cầu bảo vệ nguồn nước dưới đất, đồng thời phải bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất được áp dụng cụ thể đối với từng vùng, từng khu vực cấm, hạn chế nước dưới đất và thứ tự thực hiện đối với từng đối tượng, trường hợp theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Không áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất khác với các biện pháp quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP;

c) Ưu tiên cho việc cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai và phòng cháy, chữa cháy;

d) Việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất phải theo kế hoạch, lộ trình phù hợp được phê duyệt, bảo đảm không gây gián đoạn việc cấp nước, trừ trường hợp sự cố, gây sụt, lún đất hoặc các tình huống khẩn cấp cần phải xử lý, trám lấp giếng để khắc phục sự cố;

đ) Việc thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất mà có liên quan đến trám lấp giếng thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; trường hợp liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

e) Việc cấm khai thác nước dưới đất áp dụng cho mọi tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất; việc hạn chế khai thác nước dưới đất chỉ áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất thuộc trường hợp phải có giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc thuộc trường hợp phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định, không áp dụng đối với trường hợp phải kê khai khai thác, sử dụng nước dưới đất cho sinh hoạt của hộ gia đình và các hoạt động

quy định tại mục c nêu trên.

2. Phương án thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất

a) Trong phạm vi vùng hạn chế khai thác (HC1): Không chấp thuận việc đăng ký, cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác nước dưới đất để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới (trừ trường hợp khoan thay thế giếng thuộc công trình đã được cấp giấy phép theo quy định);

b) Trường hợp công trình đang khai thác nước dưới đất nhưng không có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc không đăng ký khai thác nước dưới đất thì phải dừng khai thác và cơ quan nhà nước thực hiện việc xử lý vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép theo thẩm quyền (Các công trình này phải thực hiện trám lấp giếng theo quy định, trừ trường hợp khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích sinh hoạt)

c) Trường hợp công trình có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất hoặc giấy phép khai thác nước dưới đất thì được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng nước khai thác đã được cấp phép trước đó; trường hợp công trình đã được đăng ký thì được tiếp tục khai thác, nhưng không được tăng lưu lượng khai thác đã đăng ký;

d) Công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích sinh hoạt thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc đăng ký nhưng chưa có giấy phép hoặc chưa đăng ký thì được xem xét cấp giấy phép khai thác hoặc đăng ký nếu đủ điều kiện cấp phép, đăng ký theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

Danh mục các công trình và phương án, lộ trình thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được thể hiện tại Phụ lục 1./.

Phụ lục 1. Danh mục công trình và phương án, lộ trình thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất

STT	Số hiệu giếng khai thác	Tên Đơn vị	Toạ độ VN2000		Phường /xã	Huyện /TX/TP	Giấy phép số	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Tầng chứa nước khai thác	Lưu lượng được cấp phép (m ³ /ngày)	Phương án và lộ trình thực hiện
			X	Y								
1	GK1	Công ty Cổ phần Quốc tế Biển Xanh	1352808	603057	Lộc Thọ	Nha Trang	1888/QĐ-UBND	8/6/2012	28/2/2022	qh	20	- Dừng khai thác; - Nếu có nhu cầu khai thác, sử dụng thì phải lập hồ sơ xin cấp phép khai thác mới, đảm bảo đủ điều kiện để được cấp giấy phép khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, nhưng lưu lượng không vượt quá 20 m ³ /ngày đêm;
2	GK1	Công ty CP xuất khẩu thủy sản Khánh Hòa	1350198	603332	Vĩnh Trường	Nha Trang	2849/QĐ-UBND	25/9/2017	25/9/2022	qh	6	- Dừng khai thác; - Nếu có nhu cầu khai thác, sử dụng thì phải lập hồ sơ xin cấp phép khai thác mới, đảm bảo đủ điều kiện để được cấp giấy phép khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, nhưng lưu lượng không vượt quá 15,0 m ³ /ngày đêm.
3	GK2		1350537	603125							9	
4	MT	Công ty TNHH Sài Gòn Vàng	1350960	604185	Vĩnh Nguyên	Nha Trang	1805/QĐ-UBND	27/6/2017	27/6/2022	qh	15	- Dừng khai thác; - Nếu có nhu cầu khai thác, sử dụng thì phải lập hồ sơ xin cấp phép khai thác mới, đảm bảo đủ điều kiện để được cấp giấy phép khai thác theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, nhưng lưu lượng không vượt quá 15,0 m ³ /ngày đêm.
5	GL	Công ty TNHH Hải Đăng	1353562	602660	Lộc Thọ	Nha Trang	1516/GP-UBND	07/6/2024	28/6/2027	qh	15	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (28/06/2027). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 15,0 m ³ /ngày đêm



STT	Số hiệu giếng khai thác	Tên Đơn vị	Toạ độ VN2000		Phường /xã	Huyện /TX/TP	Giấy phép số	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Tầng chứa nước khai thác	Lưu lượng được cấp phép (m ³ /ngđ)	Phương án và lộ trình thực hiện
			X	Y								
6	GD	Công ty cổ phần thực phẩm Đại Thuận	1364158	602547	Vinh Lương	Nha Trang	1448/GP-UBND	31/5/2024	26/6/2029	q	120	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (26/6/2029). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 180 m ³ /ngày đêm
7	GK		1364092	602530							60	
8	F90a	Công ty Cổ phần Nha Trang Seafoods - Nhà máy chế biến Thủy sản F90	1350514	602104	Phước Long	Nha Trang	2114/QĐ-UBND	1/8/2022	28/07/2027	qh	150	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (28/07/2027). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 600 m ³ /ngày đêm
9	F90b		1350487	602118							150	
10	F90c		1350464	602126							150	
11	F90d		1350449	602097							150	
12	GĐHA1	Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	1354779	602647	Lộc Thọ	Nha Trang	2949/QĐ-UBND	19/10/2015	19/10/2025	qh	6	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (19/10/2025). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 10 m ³ /ngày đêm
13	GĐHA2		1354778	602624							4	
14	GKHA3	Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	1354385	602538	Lộc Thọ	Nha Trang	283/GP-UBND	30/1/2024	9/6/2027	qh	15	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (09/6/2027). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 15 m ³ /ngày đêm

STT	Số hiệu giếng khai thác	Tên Đơn vị	Toạ độ VN2000		Phường /xã	Huyện /TX/TP	Giấy phép số	Ngày cấp phép	Ngày hết hạn	Tầng chứa nước khai thác	Lưu lượng được cấp phép (m ³ /ngày)	Phương án và lộ trình thực hiện
			X	Y								
15	DL3	Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch TTC-TTC Resort Premium - Dốc Lết	1388134	606244	Ninh Hải	Ninh Hòa	821/QĐ-UBND	5/4/2021	5/4/2026	qh	25	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (5/4/2026). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 50 m ³ /ngày đêm
16	DL4		1388218	606228							25	
17	LK1	Chi nhánh Công ty TNHH Du lịch TTC-TTC Resort Premium - Dốc Lết	1388492	606140	Ninh Hải	Ninh Hòa	183/GP-STNMT	22/1/2024	22/1/2029	qh	50	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (21/1/2029). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 250 m ³ /ngày đêm
18	LK2		1388485	606254							50	
19	LK3		1388475	606056							50	
20	LK4		1388351	606071							50	
21	LK5		1388323	606217							50	
22	G1	Công ty TNHH Carava Resort	1333672	602979	Cam Hải Đông	Cam Lâm	254/QĐ-UBND	07/02/2023	07/02/2026	qh	84	- Được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép (07/02/2026). - Được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng 500 m ³ /ngày đêm
23	G2		1333608	602979							84	
24	G3		1333619	603032							84	
25	G4		1333539	603355							84	
26	G5		1333486	603166							84	
27	G6		1333458	603098							84	

